

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày 26 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Tr - Ban tư vấn pháp luật MTTQ
thành phố V.

2. Ông Đào Văn K

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4
năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; sinh ngày 24/6/2003;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đội 5, khu Hoà Phong, phường M, thành
phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học công nghiệp; Con ông
Nguyễn Đại S, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; Bị cáo là con
một trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị khởi tố bị can ngày 12/12/2022 và áp dụng
Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại phường M, thành phố V, tỉnh P.

- Bị hại: Châu Phạm Việt T, sinh năm 2006; (Có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt H, sinh năm 1978 - Là bố đẻ bị
hại; (Có mặt).

Đều có địa chỉ: Tổ 16A, khu 2A, P. N, thành phố V, tỉnh P.

- Trợ giúp viên pháp lý: Bà Bùi Thu Hà - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ
giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm
1980; Địa chỉ: Đội 5, khu Hoà Phong, phường M, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Q, sinh ngày 28/8/2006, trú tại: Khu 12, xã Tr, thành phố V, tỉnh P đang là học sinh Trường T học phổ thông chất lượng cao Văn Lang, địa chỉ: Khu Nguyễn Thái Học, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh P. Sáng ngày 08/11/2022, khi H đang sử dụng mạng xã hội Facebook thì phát hiện Phạm Việt T đăng video lên Facebook của T trong đó có hình ảnh T trêu đùa với cháu Q. Do ghen tức nên H đã điều khiển xe mô tô BKS 19B1-548.86 đến cổng trường T học phổ thông chất lượng cao Văn Lang mục đích để gặp đánh cảnh cáo T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy T đi bộ ra đến cổng trường, H lúc này đang ngồi đợi trên xe mô tô BKS 19B1-548.86, chìa khoá xe mô tô vẫn cắm trong ổ khoá điện của xe. H rút chìa khoá xe mô tô cắm trong ổ điện ra, chìa khoá mô tô có đặc điểm dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05 cm, H cầm chìa khoá trong lòng bàn tay pH, phần đầu kim loại của chìa khoá hướng xuống dưới rồi đi về phía T và nói “Mày lại đây anh bảo”, T trả lời “Em có làm gì đâu”, sau đó H nói “Mày thích cầm đầu người yêu anh không?” đồng thời lao vào dùng hai tay nắm liên tiếp vào vùng mặt và vùng đầu của T. Khi T giơ tay lên đỡ thì H dùng tay pH đang cầm chìa khoá xe mô tô đánh T 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ pH qua trái và trúng vào phần đầu của T, phần đầu kim loại của chìa khoá xe cắm vào phần đỉnh đầu bên pH làm T chảy máu và ngã về phía bên cây. Chìa khoá vẫn cắm ở đầu T, T rút chìa khoá và ném xuống đất. Sau khi được mọi người xung quanh can ngăn, H không đánh T nữa và nhặt lại chìa khoá xe rồi điều khiển xe bỏ đi, còn T được đưa vào phòng y tế của trường sơ cứu rồi được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Nhi T ương đến ngày 14/11/2022 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, chiều ngày 08/11/2022 chị Lê Thị Thu Hà, sinh năm 1982, trú tại: khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh P - là mẹ đẻ của Phạm Việt T, đã có đơn trình báo đến Công an phường Gia Cẩm.

Quá trình xác minh, Công an phường Gia Cẩm đã tạm giữ của Nguyễn Đức H: 01 xe mô tô BKS 19B1-548.86 nhãn hiệu Honda, số loại: wave, màu sơn: đen bạc, xe không có gương chiếu hậu; 01 điện thoại IPHONE 6 màu trắng, trong có lắp sim số 0961043470; 01 chìa khoá xe mô tô, nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm - là vật mà H dùng để đánh T ngày 08/11/2022. Ngày 14/11/2022 Công an phường Gia Cẩm chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 08/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P xác định T có 01 vết thương xấp xỉ 01cm vùng đỉnh chẩm đã được khâu, đau cột sống, tê bì chân trái.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu T tâm Pháp y tỉnh P giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của cháu

Phạm Việt T. Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập số 07/BHTE/2022 ngày 05/12/2022 của T tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P kết luận:

“- Vết sẹo đỉnh đầu bên pH: 01%

- Lún vỡ cả hai bản xương đỉnh bên pH đường kính 1,5cm, diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 18%

- Tụ máu trong nhu mô, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh chằm pH nay chỉ định chụp CT sọ não không còn hình ảnh tổn thương sọ não trên phim chụp: 08%

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 25,31%.

Làm tròn: 25%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Phạm Việt T là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết sẹo đỉnh đầu bên pH; Lún vỡ hai bản xương đỉnh pH; Tụ máu trong nhu mô, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh chằm pH: Do tác động của vật cứng có gờ cạnh gây nên.”

Về động cơ, mục đích phạm tội: Do ghen tức vô cớ, mâu thuẫn nhỏ nhặt nên Nguyễn Đức H đã đánh gây thương tích cho Phạm Việt T.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực vận động gia đình bồi thường cho bị hại. Ngoài ra ông ngoại của bị cáo là ông Nguyễn Đình Hồng được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Về vật chứng và tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- 01 xe mô tô BKS 19B1-548.86 nhãn hiệu Honda, số loại: wave, màu sơn: đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số đăng ký 19B1-548.86 đây là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1980, trú tại: Khu Hoà Phong, phường M, thành phố V, tỉnh P (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức H). Khi H lấy xe đi H không nói cho chị N biết H sử dụng xe để đi đánh T;

- 01 điện thoại IPHONE 6 màu trắng, trong có lắp 01 sim số 0961043470;

- 01 chìa khoá xe mô tô, nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm, đây là chìa khoá xe mô tô BKS 19B1-548.86, ngày 08/11/2022 H đã dùng chiếc chìa khoá này để đánh gây thương tích cho cháu T.

Về bồi thường dân sự: Gia đình của cháu T yêu cầu Nguyễn Đức H pH bồi thường số tiền 50.000.000đ là chi phí viện phí điều trị, ngoài ra gia đình không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Gia đình bị cáo H đã hỗ trợ 5.000.000đ cho gia đình cháu T khi ở viện, đồng thời tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P tổng 02 lần là 22.687.000đ. Ngày 24/4/2023, ông Phạm Việt H là bố đẻ bị hại có nộp cho Tòa án 01 đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức H và trong đơn có ghi nội dung gia đình bị hại yêu cầu gia đình bị cáo H bồi thường cho cháu T số tiền 50.000.000đ. Gia đình ông H đã nhận 27.313.000đ tiền mặt. Số tiền còn lại là 22.687.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V, gia

đình ông H sẽ nhận sau. Ngoài số tiền 50.000.000đ này thì gia đình ông H không yêu cầu bên bị cáo H pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Cơ quan điều tra xác định: Nguyễn Đức H hiện đang là sinh viên trường Đại học Công nghiệp tỉnh P, sống phụ thuộc vào gia đình, ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS-VT ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- + Ghi nhận hai bên đã tự nguyện thỏa thuận về số tiền bồi thường chi phí điều trị là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Xác nhận ông Phạm Việt H là bố đẻ của bị hại Phạm Việt T đã nhận đủ 27.313.000đ (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng*) tiền mặt. Số tiền còn lại là 22.687.000đ (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P, gia đình ông H sẽ nhận sau. Ngoài số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) này thì gia đình ông H không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- + Khoản tiền bồi thường 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) này là do chị Nguyễn Thị Thu N là mẹ đẻ của bị cáo H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và chị N không yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền này cho chị nên cần ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu N 01 xe mô tô BKS 19B1-548.86 nhãn hiệu Honda, số loại: wave, màu sơn: đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số đăng ký 19B1-548.86 và 01 chìa khoá xe mô tô, nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm, đây là chìa khoá xe mô tô BKS 19B1-548.86.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 điện thoại IPHONE 6 màu trắng, trong có lắp 01 sim số 0961043470 nH được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với tội danh và các nội dung khác mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên một bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, tại cổng Trường T học phổ thông chất lượng cao Văn Lang thuộc khu Nguyễn Thái Học, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh P, do ghen tức Nguyễn Đức H đã dùng tay nắm nhiều phát vào vùng đầu cháu Phạm Việt T (khi đó T 15 tuổi 10 tháng 26 ngày) và dùng tay pH cầm chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm đâm về vùng đầu cháu T, phần đầu kim loại của chìa khoá cắm vào phần đỉnh đầu bên pH của cháu T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Hành vi gây thương tích của H mang tính chất côn đồ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm đ Khoản 2 Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nH thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[2.2]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nH vẫn cố ý thực hiện nên pH chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo dùng chìa khoá xe mô tô dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại đâm về vùng đầu của cháu T, phần đầu kim loại của chìa khoá cắm vào phần đỉnh đầu bên pH của cháu T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Hành vi của H mang tính chất côn đồ đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần pH xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức H là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo và gia đình còn tích cực tự nguyện bồi thường số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ 27.313.000đ (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng*) tiền mặt. Số tiền còn lại là 22.687.000đ (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P, gia đình bị hại sẽ nhận sau. Với thái độ tự giác bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do ông Phạm Việt H là bố đẻ bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, ngoài ra ông ngoại của bị cáo là ông Nguyễn Đình Hồng được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[2.5]. Từ những đánh giá và phân tích trên thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho cháu Phạm Việt T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%, nH trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có ý thức tự nguyện bồi thường cho cháu T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng không cần pH cách

ly bị cáo khỏi đòi sống xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo và sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Hai bên gia đình của bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Phạm Việt T đã thống nhất về số tiền bồi thường chi phí điều trị là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Xác nhận gia đình ông H đã nhận đủ từ gia đình bị cáo số tiền 27.313.000đ (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng*) tiền mặt. Số tiền còn lại là 22.687.000đ (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P, gia đình ông H sẽ nhận sau. Ngoài số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) này gia đình ông H không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của hai bên gia đình và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

- Đối với khoản tiền bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) này là do chị Nguyễn Thị Thu N là mẹ đẻ của bị cáo H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và chị N không yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền này cho chị nên cần ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô BKS 19B1-548.86 nhãn hiệu Honda, số loại: wave, màu sơn: đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số đăng ký 19B1-548.86 đây là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1980, trú tại: Khu Hoà Phong, phường M, thành phố V, tỉnh P (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức H). Khi H lấy xe đi H không nói cho chị N biết H sử dụng xe để đi đánh T cần được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu N là phù hợp.

- 01 điện thoại IPHONE 6 màu trắng, trong có lắp 01 sim số 0961043470 không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H NH được tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- 01 chìa khoá xe mô tô, nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm, đây là chìa khoá xe mô tô BKS 19B1-548.86, ngày 08/11/2022 H đã dùng chiếc chìa khoá này để đánh gây thương tích cho cháu T. Tuy nhiên đây là chìa khoá gắn liền với chiếc xe mô tô BKS 19B1-548.86 nên cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu N là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị Nguyễn Đức H pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ được xem xét.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Đức H cho người bị hại là cháu Phạm Việt T tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Xác nhận ông Phạm Việt H là bố đẻ của bị hại Phạm Việt T đã nhận đủ số tiền 27.313.000đ (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng*) tiền mặt. Số tiền còn lại là 22.687.000đ (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) gia đình bị cáo H đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P, gia đình ông H sẽ nhận sau. Ngoài số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) này thì gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

(Theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0007339 ngày 26/12/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2022/0000104 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho bị hại Phạm Việt H do chị Nguyễn Thị Thu N là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức H bồi thường thay cho bị cáo. Chị N không yêu cầu bị cáo H pH trả lại cho chị số tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1980, trú tại: Khu Hoà Phong, phường M, thành phố V, tỉnh P (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đức H) 01 xe mô tô BKS

19B1-548.86 nhãn hiệu Honda, số loại: wave, màu sơn: đen bạc, số máy: JA39E1538237, số khung: RLHJA391XLY200369. 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số đăng ký 19B1-548.86 và 01 chìa khoá xe mô tô, nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm, một đầu bằng nhựa màu đen dài 3,5cm, một đầu bằng kim loại dài 05cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 điện thoại IPHONE 6 màu trắng, số IMEL: 352074065356429 bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0961043470 số seri sim: 8984048000054177430 nH được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- UBND phường M, TP. V;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T

